

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT HỌC TẬP LẦN 1 (HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2023-2024)
LỚP K16A-D2B (BẠC CAO ĐẲNG TT09, NGÀNH DƯỢC, KHÓA 2022-2025)

				Số Đvht :		6	3	5	4	4			
				Số thứ tự :		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)			
TT	Mã số	Họ và tên		Ngày sinh	HD	BH	DLN	KETING	KNT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
1	16011038	Chu Văn	Nghĩa	28/09/1998	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
2	16011031	Bùi Hồng	Ngọc	29/08/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
3	16011028	Nguyễn Thị	Nguyệt	10/10/2003	7.4	8.0	7.6	8.5	7.3	7.7	Khá		
4	16011010	Tĩnh Kim	Oanh	31/01/2004	7.1	8.9	7.1	8.0	7.3	7.5	Khá		
5	16011026	Vàng Thị	Pàng	21/03/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
6	16011025	Nguyễn Thị Như	Phượng	01/12/2004	7.1	7.4	7.8	7.7	8.0	7.6	Khá		
7	16011026	Lường Thị	Phượng	13/07/2003	2.6	0.0	1.4	0.0	0.0	1.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
8	16011030	Phạm Hồng	Quân	25/08/2004	7.1	7.4	7.5	8.0	7.0	7.4	Khá		
9	16011030	Tạ Thị Thu	Quỳnh	08/07/2002	2.0	0.0	1.4	0.0	0.0	0.9	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
10	16011029	Trần Thị Như	Quỳnh	05/12/2003	7.3	8.0	7.6	8.0	6.6	7.5	Khá		
11	16011027	Nguyễn Minh	Tâm	12/06/2004	7.4	3.2	7.2	7.6	6.3	6.6	T.bình khá		1=20.0%(2:0)
12	16011029	Đàm Thị	Thanh	21/03/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
13	16011028	Nguyễn Đức	Thành	26/08/1998	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
14	16011012	Giàng A	Thành	27/09/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
15	16011031	Vũ Thị	Thảo	08/06/2003	6.9	8.1	7.5	7.9	6.3	7.3	Khá		
16	16011022	Nguyễn Thị	Thảo	09/07/2004	6.7	8.3	7.7	8.0	7.9	7.6	Khá		
17	16011027	Quảng Thị	Thắm	17/09/2004	6.8	7.7	7.2	8.0	8.1	7.5	Khá		
18	16011030	Nguyễn Đức	Tiếp	12/04/2002	3.4	0.0	6.9	0.0	0.0	2.5	Yếu		4=80.0%(2:0)(4:0)
19	16011021	Nguyễn Thị Phương	Trang	23/09/2003	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)

			Số Đvht :	6	3	5	4	4				
			Số thứ tự :	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)				
TT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh	HD	BH	DLCN	KT MARKETING	DƯỢC KNT	ĐTB	Xếp loại	Kết quả rèn luyện	Các MH/MĐ thi lại (Stt MH/MĐ : Thi L1)
20	16011022	Lê Quỳnh Trang	19/12/2003	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
21	16011023	Triệu Thu Trang	08/10/2004	5.5	8.6	7.6	0.0	7.1	5.7	Trung bình		1=20.0%(4:0)
22	16011023	Trần Thị Thu Trang	20/11/2004	3.5	8.6	7.8	3.0	4.2	5.2	Trung bình		3=60.0%(4:0)
23	16011030	Vũ Thị Thùy Trang	10/04/2004	7.4	8.9	7.2	7.8	7.0	7.6	Khá		
24	16011031	Nguyễn Thùy Trang	25/09/2004	6.6	8.6	7.3	7.8	7.0	7.3	Khá		
25	16011019	Đỗ Thu Trang	20/07/2001	7.0	8.4	7.8	7.7	6.9	7.5	Khá		
26	16011030	Nguyễn Thị Thanh Trúc	25/10/2004	7.5	8.3	7.6	8.0	7.4	7.7	Khá		
27	16011030	Lê Anh Tuấn	19/08/2003	0.0	2.1	6.6	0.0	0.0	1.8	Yếu		4=80.0%(2:0)(4:0)
28	16011022	Nguyễn Thị Tươi	06/10/2004	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)
29	16011026	Tổng Thị Minh Xuân	21/02/2003	7.3	3.3	7.4	8.0	6.6	6.8	T.bình khá		1=20.0%(2:0)
30	16011030	Nguyễn Hải Yến	18/07/2022	7.8	8.6	7.4	8.0	6.7	7.7	Khá		
31	16011029	Viên Ngọc Yến	05/05/2003	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu		5=100.0%(2:0)(4:0)

Xếp loại học tập: Xuất sắc: 0 (0.0%), Giỏi: 0 (0.0%), Khá: 13 (41.9%), T.bình khá: 2 (6.5%), Trung bình: 2 (6.5%), Yếu: 14 (45.2%),

Xếp loại rèn luyện: Xuất sắc: 0 (0.0%), Tốt: 0 (0.0%), Khá: 0 (0.0%), Trung bình: 0 (0.0%), Yếu: 0 (0.0%),

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG

TPHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Lê Thanh Sơn

Ghi chú:

(1) HD: HÓA DƯỢC

(2) BH: BỆNH HỌC

(3) DLCN: DƯỢC LÝ CHUYÊN NGÀNH

(4) KT&MARKETING DƯỢC : KT VÀ MARKTING

(5) KNT: KN THUỐC